Câu **1**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Có 6 can dầu, mỗi can chứa 3 lít. Cùng là số dầu đó người ta đổ vào các chai, biết mỗi chai đựng 2 lít. Hỏi người đó cần tất cả bao nhiêu chai?  
Người đó cần [[9]] chai.

Lời giải:

**Bước 1:**

Tất cả có số lít dầu là: 3 × 6 = 18 (lít).  
Người đó cần số chai là: 18 : 2 = 9 (chai).  
**Đáp án:**  
9.

Câu **2**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Ba lớp 2 A ; 2 B ; 2 C xuống xếp hàng giữa giờ. Lớp 2 A có 24 học sinh và xếp đều vào được 3 hàng, lớp 2 B xếp đều vào được 4 hàng và lớp 2 C xếp đều vào được 2 hàng. Hỏi số học sinh của lớp 2 B và 2 C là bao nhiêu? Biết số học sinh ở mỗi hàng của các lớp đều bằng nhau.  
  
  
Trả lời:  
Lớp 2 B có [[32]] học sinh, lớp 2 C có [[16]] học sinh.

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì lớp 2 A có 24 học sinh và chia đều được vào 3 hàng nên số học sinh ở một hàng là: 24 : 3 = 8 ( học sinh).  
Vì số học sinh mỗi hàng của các lớp đều bằng nhau nên số học sinh ở các hàng lớp 2 B và 2 C cùng là 8 học sinh.  
Số học sinh lớp 2 B là: 8 × 4 = 8 + 8 + 8 + 8 = 32 (học sinh).  
Số học sinh lớp 2 A là: 2 × 8 = 16 (học sinh).  
**Đáp án:**32 ; 16.

Câu **3**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống. Đúng điền 1 , sai điền 0.  
Các phép so sánh dưới đây đúng hay sai?  
3 × 4 : 2 > 3 × 5 : 3 . [[1]]  
8 : 4 : 2 = 2 × 1. [[0]]

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 3 × 4 : 2 = 12 : 2 = 6.  
3 × 5 : 3 = 15 : 3 = 5.  
Vì 6 > 5 nên 3 × 4 : 2 > 3 × 5 : 3 là phép so sánh đúng, ta điền 1.  
8 : 4 : 2 = 2 : 2 = 1.  
2 × 1 = 2.  
Vì 1 < 2 nên 8 : 4 : 2 < 2 × 1 . Vậy 8 : 4 : 2 = 2 × 1 là phép so sánh sai, ta điền 0.  
**Đáp án: 1 ; 0**

Câu **4**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Một khu vườn có trồng 38 cây gồm cam, quýt, táo. Trong đó có 11 cây cam, số cây quýt bằng 1 3 tổng số cây quýt và táo. Hỏi số cây táo nhiều hơn cây cam bao nhiêu cây?  
Trả lời. Số cây táo nhiều hơn số cây cam là [[7]] cây.

Lời giải:

**Bước 1:**

Tổng số cây quýt và táo là:  
38 − 11 = 27 (cây).  
Vì số cây quýt bằng 1 3 số cây quýt và táo nên số cây quýt là:  
27 : 3 = 9 (cây).  
Số cây táo là:  
27 − 9 = 18 (cây).  
Số cây táo nhiều hơn số cây cam là:  
18 − 11 = 7 (cây).  
**Đáp án**: 7.

Câu **5**: [VD]

Chọn đáp án đúng.  
Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả lớn nhất?  
A cartoon of a child thinking

Description automatically generated

A. 12:2+17. B. 18:3+14.

C. 28:4+17.

D. 10:2×3.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
-Bảng chia 2.  
-Bảng chia 3.  
-Bảng chia 4.  
  
Ta có :  
12 : 2 + 17 = 6 + 17 = 23 ;  
18 : 3 + 14 = 6 + 14 = 20 ;  
28 : 4 + 17 = 7 + 17 = 24 ;  
10 : 2 × 3 = 5 × 3 = 15.  
Vì 15 < 20 < 23 < 24 nên phép tính có kết quả lớn nhất là 28 : 4 + 17.  
**Đáp án:**  
28 : 4 + 17.

Câu **6**: [VD]

Chọn các đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án đúng)  
Phép tính 27 : 3 + 15 có kết quả bằng kết quả của phép tính nào dưới đây?

A. 30:5×4.

B. 5×5−1.

C. 3×5+11. D. 16:4+14.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
-Bảng chia 3.  
-Bảng chia 4.  
-Bảng chia 5.  
  
Ta có :  
27 : 3 + 15 = 9 + 15 = 24.  
30 : 5 × 4 = 6 × 4 = 24.  
5 × 5 − 1 = 25 − 1 = 24.  
3 × 5 + 11 = 15 + 11 = 26.  
16 : 4 + 14 = 4 + 14 = 18.  
Vậy 27 : 3 + 15 = 30 : 5 × 4 = 5 × 5 − 1.  
**Đáp án:**  
30 : 5 × 4.  
5 × 5 − 1.

Câu **7**: [VD]

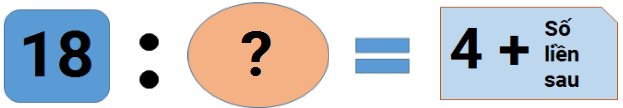
Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Lớp 2 A và lớp 2 B trồng được 5 hàng cây có tổng cộng 35 cây. Biết các hàng có cùng số cây và lớp 2 A trồng được 2 hàng. Khi đó, lớp 2 A trồng được [[14]] cây, lớp 2 B trồng được [[21]] cây.  


Lời giải:

**Bước 1:**

Lớp 2 B trồng được số hàng cây là:  
5 − 2 = 3 (hàng).  
Một hàng có số cây là:  
35 : 5 = 7 (cây).  
Lớp 2 A trồng được số cây là:  
7 + 7 = 14 (cây).  
Lớp 2 B trồng được số cây là:  
7 + 7 + 7 = 21 (cây).  
**Đáp án**:  
14.  
21.

Câu **8**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm một số biết rằng thương của 18 với số đó bằng tổng của 4 với số liền sau của chính số 4 .  
Trả lời: Số cần tìm là [[2]].  


Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền sau số 4 là 5.  
Tổng của 4 với số liền sau nó là: 4 + 5 = 9.  
Khi đó thương của 18 với số đó bằng 9 .  
Vì 18 : 2 = 9 nên ta suy ra được số cần tìm là 2.  
**Đáp án:**2.

Câu **9**: [VD]

Chọn các đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án).  
Những phép tính nào dưới đây có kết quả nhỏ hơn kết quả phép tính: 20 : 5 + 6.  


A. 30:3+2.

B. 36:4−3.

C. 50:5−1.

D. 16:2+4.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta thực hiện các phép tính:  
20 : 5 + 6 = 4 + 6 = 10.  
30 : 3 + 2 = 10 + 2 = 12.  
36 : 4 − 3 = 9 − 3 = 6.  
50 : 5 − 1 = 10 − 1 = 9.  
16 : 2 + 4 = 8 + 4 = 12.  
Vì 6 < 9 < 10 nên các phép tính có kết quả nhỏ hơn kết quả phép tính 20 : 5 + 6 là 36 : 4 − 3 và 50 : 5 − 1.  
**Đáp án**:  
36 : 4 − 3.  
50 : 5 − 1.

Câu **10**: [VD]

Điền số thích hợp vào chỗ trống.  
3 × x = 54 − 27.  
Vậy x = [[9]].  


Lời giải:

**Bước 1:**

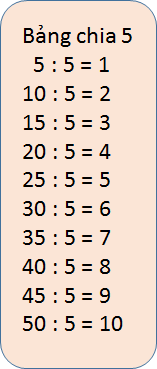
3 × x = 54 − 27  
3 × x = 27  
x = 27 : 3  
x = 9.  
Vậy x = 9.  
**Đáp án:**9.

Câu **11**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Tìm x biết: x : 5 + 48 = 55  
Trả lời : x = [[35]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
  
  
Ta có: x : 5 + 48 = 55  
x : 5 = 55 − 48  
x : 5 = 7.  
Ta cần tìm một số sao cho số đó chia cho 5 được thương là 7 .  
Dựa theo bảng chia 5 , ta có  
x = 35 (do 35 : 5 = 7 )  
Vậy x = 35.  
**Đáp án:**  
35

Câu **12**: [VD]

Điền số thích hợp vào các chỗ trống để được phép tính đúng.  
Cho các phép tính sau:  
4 × [[5]] + 3 = 5 × 6 − 7.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 5 × 6 − 7 = 23 và 20 + 3 = 23.  
Nên số cần điền vào ô trống thứ hai nhân với 4 phải bằng 20. Vì 20 : 4 = 5 nên số phải điền vào ô trống thứ hai để được phép tính đúng là 5.  
**Đáp án**:  
35.  
5.

Câu **13**: [VD]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Có bao nhiêu cách điền các số có một chữ số vào các dấu hỏi chấm để được một phép tính đúng?  
  
Trả lời: có [[3]] cách.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Vì 3 × 1 = 3 nên 3 : 3 = 1 và 3 : 1 = 3 .  
6 : 2 = 3.  
9 : 3 = 3.  
Vậy có tất cả 3 cách.  
**Đáp án:**  
3.

Câu **14**: [VD]

Điền số thích hợp vào các ô trống. Đúng điền 1 , sai điền 0.  
Các phép tính dưới đây đúng hay sai?  
16 : 2 = 24 : 3. [[1]]  
27 : 3 + 15 < 25. [[1]]  
15 : 3 × 8 = 30. [[0]]  


Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Ta có: 16 : 2 = 8 ; 24 : 3 = 8 nên 16 : 2 = 24 : 3 là phép tính đúng, ta điền 1 .  
27 : 3 + 15 = 9 + 15 = 24 ; 24 < 25 nên 27 : 3 + 15 < 25 là phép tính đúng, ta điền 1 .  
15 : 3 × 8 = 5 × 8 = 40 nên phép tính 15 : 3 × 8 = 30 là phép tính sai, ta điền 0.  
**Đáp án:**  
1.  
1.  
0.

Câu **15**: [VD]

Bạn hãy chọn các đáp án đúng.  
(Có thể chọn nhiều hơn một đáp án đúng.)  
  
Phép tính thích hợp để điền vào ô trống là

A. 15:3+5.

B. 18:3+2.

C. 27:3−1.

D. 3×4.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có: 14 : 2 = 7 ; 18 : 2 = 9.  
15 : 3 + 5 = 5 + 5 = 10 ; 10 > 9.  
18 : 3 + 2 = 6 + 2 = 8 ; 7 < 8 < 9.  
27 : 3 − 1 = 9 − 1 = 8 ; 7 < 8 < 9.  
3 × 4 = 12 ; 12 > 9.  
Vậy phép tính thích hợp để điền vào ô trống là  
18 : 3 + 2.  
27 : 3 − 1.  
**Đáp án:**  
18 : 3 + 2.  
27 : 3 − 1.

Câu **16**: [VD]

Điền số thích hợp vào các ô trống.  
40 : [[5]] = 2 × 2 + 4.  
[[50]] : 5 = 36 : 4 + 1.  
  


Lời giải:

**Bước 1:**

Ta thực hiện các phép tính:  
2 × 2 + 4 = 4 + 4 = 8.  
Nhận thấy 40 : 5 = 8 nên ô trống thứ nhất điền số 5.  
36 : 4 + 1 = 9 + 1 = 10.  
Nhận thấy 50 : 5 = 10 nên ô trống thứ hai điền số 50.  
**Đáp án:**  
5.  
50.

Câu **17**: [VD]

Hãy sắp xếp các phép tính sau theo thứ tự kết quả **giảm dần.**  
  


50 : 5 + 4 − 2.

3 × 10 : 5 + 5.

2 × 10 : 5 + 6.

4 × 10 : 5.

Lời giải:

**Bước 1:**

Thực hiện lần lượt các phép tính.  
4 × 10 : 5 = 40 : 5 = 8.  
2 × 10 : 5 + 6 = 20 : 5 + 6 = 4 + 6 = 10.  
3 × 10 : 5 + 5 = 30 : 5 + 5 = 6 + 5 = 11.  
50 : 5 + 4 − 2 = 10 + 4 − 2 = 12.  
Vì 12 > 11 > 10 > 8 nên thứ tự phép tính theo kết quả giảm dần là: 50 : 5 + 4 − 2 ; 3 × 10 : 5 + 5 ; 2 × 10 : 5 + 6 ; 4 × 10 : 5.  
**Đáp án:**  
50 : 5 + 4 − 2.  
3 × 10 : 5 + 5.  
2 × 10 : 5 + 6.  
4 × 10 : 5.

Câu **18**: [VD]

Bạn hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
Các phép tính nào dưới đây có kết quả nhỏ hơn 15 ?

A. 15:5+8.

B. 50:5.

C. 36:4+9. D. 35:5+8.

Lời giải:

**Bước 1:**

Thực hiện các phép tính, ta có:  
15 : 5 + 8 = 3 + 8 = 11 < 15. 50 : 5 = 10 < 15. 36 : 4 + 9 = 9 + 9 = 18 > 15. 35 : 5 + 8 = 7 + 8 = 15 = 15.  
Vậy các phép tính có kết quả nhỏ hơn 15 là 15 : 5 + 8 và 50 : 5.  
**Đáp án:**  
15 : 5 + 8.  
50 : 5.

Câu **19**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Dấu thích hợp cần điền vào ô trống để được phép so sánh đúng là  
img_question

A. <.

B. >. C. =.

Lời giải:

**Bước 1:**

Thực hiện các phép tính, ta có:  
35 : 5 + 16 = 7 + 16 = 23. 3 × 6 + 7 = 18 + 7 = 25.  
Vì 23 < 25 nên dấu thích hợp cần điền vào ô trống là < .  
**Đáp án:**  
< .

Câu **20**: [VD]

Bạn hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
img_question  
Số thích hợp điền vào ô trống trong hình trên để được phép so sánh đúng là

A. 20.

B. 21. C. 23. D. 22.

 19.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có : 18 : 2 : 3 × 7 = 9 : 3 × 7 = 3 × 7 = 21.  
Vì 23 > 22 > 21 > 20 > 19 nên các số thích hợp điền vào ô trống trong hình trên là 19 ; 20.  
**Đáp án:**  
19 20

Câu **21**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép so sánh như hình sau:  
img_question  
Dấu cần điền vào ô trống trong hình trên để được phép so sánh đúng là

A. >

B. = C. <

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có :  
21 : 3 + 21 = 7 + 21 = 28 ;  
9 : 3 × 8 = 3 × 8 = 24.  
Vì 28 > 24 nên 21 : 3 + 21 > 9 : 3 × 8.  
Vậy dấu thích hợp điền vào chỗ trống trong hình trên là > .  
**Đáp án:**> .

Câu **22**: [VD]

Bạn hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
Cho bài toán sau:  
An có 24 quyển vở. Bình có số quyển vở bằng số quyển vở của An chia cho 3. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu quyển vở?  
Trong các phép tính dưới đây, các phép tính nào được sử dụng để giải bài toán trên?

A. 24:3=8.

B. 24−3=21. C. 3×8=24.

D. 24+8=32.

Lời giải:

**Bước 1:**

Bình có số quyển vở là:  
24 : 3 = 8 (quyển vở)  
Cả hai bạn có số quyển vở là:  
24 + 8 = 32 (quyển vở)  
Vậy các phép tính đúng sử dụng trong bài toán trên là: 24 : 3 = 8 và 24 + 8 = 32.  
**Đáp án:**  
24 : 3 = 8.  
24 + 8 = 32.

Câu **23**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào sai?

A. 20:2+11=21.

B. 24:3+12=19.

C. 12:3×5=20. D. 6:2×7=21.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
20 : 2 + 11 = 10 + 11 = 21.  
24 : 3 + 12 = 8 + 12 = 20.  
12 : 3 × 5 = 4 × 5 = 20.  
6 : 2 × 7 = 3 × 7 = 21.  
Vậy phép tính có kết quả sai là phép tính 24 : 3 + 12 = 19.  
**Đáp án:**24 : 3 + 12 = 19.

Câu **24**: [VD]

Bạn hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
Cho bài toán sau:  
Lâm có 24 viên bi màu đỏ và xanh. Biết số bi màu đỏ bằng tổng số bi Lâm có chia cho 3. Hỏi Lâm có bao nhiêu viên bi xanh?  
Trong các phép tính dưới đây, các phép tính đúng nào được **sử dụng**để giải bài toán trên?

A. 24:3=8.

B. 24−8=16.

C. 24+3=27. D. 24+8=32.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Giải bài toán:**  
Lâm có số bi đỏ là:  
24 : 3 = 8 (viên)  
Lâm có số bi xanh là:  
24 − 8 = 16 (viên)  
**Đáp số:**16 viên.  
Vậy các phép tính đúng được sử dụng để giải bài toán trên là 24 : 3 = 8 ; 24 − 8 = 16.  
**Đáp án:**  
24 : 3 = 8.  
24 − 8 = 16.

Câu **25**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
Đúng ghi 1 , Sai ghi 0 .  
Các phép so sánh dưới đây đúng hay sai?  
25 : 5 × 8 = 3 × 9 + 13. [[1]]  
24 : 4 + 16 > 3 × 7. [[1]]  
5 × 6 + 22 > 36 : 4 + 47. [[0]]  


Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
-Bảng chia 3.  
-Bảng chia 4.  
-Bảng chia 5.  
  
Ta có:  
25 : 5 × 8 = 5 × 8 = 40 ; 3 × 9 + 13 = 27 + 13 = 40 ;  
Vì 40 = 40 nên 25 : 5 × 8 = 3 × 9 + 13.  
Vậy 25 : 5 × 8 = 3 × 9 + 13 là phép so sánh đúng.  
24 : 4 + 16 = 6 + 16 = 22 ; 3 × 7 = 21.  
Vì 22 > 21 nên 20 : 4 + 16 > 3 × 7.  
Vậy 20 : 4 + 16 > 3 × 7 là phép so sánh đúng. 5 × 6 + 22 = 30 + 22 = 52 ; 36 : 4 + 47 = 9 + 47 = 56.  
Vì 52 < 56 nên 5 × 6 + 22 < 36 : 4 + 47.  
Vậy 5 × 6 + 22 > 36 : 4 + 47 là phép so sánh sai.  
**Đáp án:**  
1 1 0

Câu **26**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho một số có một chữ số. Biết rằng tích của số đó với 5 bằng tổng của 32 với số liền trước của 9. Số đó là [[8]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Số liền trước của số 9 là 8.  
Tổng của 32 với 8 là: 32 + 8 = 40.  
Khi đó tích của số đó với 5 bằng 40.  
Vậy số đó là: 40 : 5 = 8.  
**Đáp án:**8.

Câu **27**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một cửa hàng có 60 l dầu. Sau khi bán được 36 l dầu thì số dầu còn lại được rót đều vào 3 can. Hỏi mỗi can đựng được bao nhiêu lít dầu?

A. 9l.

B. 8l.

C. 7l. D. 10l.

Lời giải:

**Bước 1:**

Sau khi bán được 36 l dầu thì số dầu còn lại là :  
60 − 36 = 24 ( l )  
Mỗi can đựng được số lít dầu là:  
24 : 3 = 8 ( l )  
Vậy đáp án đúng là 8 l .  
**Đáp án:**8 l .

Câu **28**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Trong các phép tính dưới đây, số các phép tính đúng là [[2]].  
14 : 2 + 6 = 31.  
21 : 3 + 8 = 15.  
2 × 2 × 3 + 13 = 25.  
35 : 5 + 21 = 27.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Vì 14 : 2 + 6 = 7 + 6 = 13 nên phép tính 14 : 2 + 6 = 31 có kết quả sai.  
Vì 21 : 3 + 8 = 7 + 8 = 15 nên phép tính 21 : 3 + 8 = 15 có kết quả đúng.  
Vì 2 × 2 × 3 + 13 = 4 × 3 + 13 = 12 + 13 = 25 nên phép tính 2 × 2 × 3 + 13 = 25 có kết quả đúng.  
Vì 35 : 5 + 21 = 7 + 21 = 28 nên phép tính 35 : 5 + 21 = 27 có kết quả sai.  
Vậy có 2 phép tính đúng là 21 : 3 + 8 = 15 và 2 × 2 × 3 + 13 = 25.  
**Đáp án:**2.

Câu **29**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép so sánh như hình sau:  
  
Dấu thích hợp điền vào dấu ba chấm trong hình trên để được phép so sánh đúng là

A. >

B. < C. =

Lời giải:

**Bước 1:**

Thực hiện các phép tính:  
40 : 5 + 21 = 8 + 21 = 29 ;  
24 : 4 + 22 = 6 + 22 = 28.  
Vì 29 > 28 nên 40 : 5 + 21 > 24 : 4 + 22.  
Vậy dấu thích hợp điền vào dấu ba chấm trong hình trên là dấu > .  
**Đáp án**: > .

Câu **30**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho các phép tính sau:  
Phép tính 1: 18 : 2 + 13.  
Phép tính 2: 21 : 3 + 12.  
Phép tính 3: 10 : 2 × 8.  
Phép tính 4: 5 × 7 − 13.  
Trong các phép tính trên, có [[2]] phép tính có kết quả bằng 22.

Lời giải:

**Bước 1:**

Thực hiện các phép tính:  
Phép tính 1: 18 : 2 + 13 = 9 + 13 = 22.  
Phép tính 2: 21 : 3 + 12 = 7 + 12 = 19.  
Phép tính 3: 10 : 2 × 8 = 5 × 8 = 40.  
Phép tính 4: 5 × 7 − 13 = 35 − 13 = 22.  
Vậy có 2 phép tính có kết quả bằng 22 là phép tính 1 và phép tính 4.  
**Đáp án: 2.**

Câu **31**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép tính như hình sau:  
  
Dấu cần điền vào dấu ba chấm trong hình trên để được phép tính đúng là

A. − B. +

C. :

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 20 : 5 = 4 nên 2 × 8...4 = 4.  
TH1: Dấu điền vào ô trống trong hình trên là dấu cộng ( + ), khi đó ta có:  
2 × 8 + 4 = 16 + 4 = 20 > 4. Vậy trường hợp này không thỏa mãn.  
TH2: Dấu điền vào ô trống trong hình trên là dấu trừ  ( − ), khi đó ta có:  
2 × 8 − 4 = 16 − 4 = 12 > 4. Vậy trường hợp này không thỏa mãn.  
TH3: Dấu điền vào ô trống trong hình trên là dấu chia ( : ), khi đó ta có:  
2 × 8 : 4 = 16 : 4 = 4. Vậy trường hợp này thỏa mãn.  
**Đáp án:**:

Câu **32**: [VD]

Bạn hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
Cho bài toán sau:  
Một cửa hàng có 48 k g gạo. Sau khi bán được 27 k g gạo thì số gạo còn lại chia đều vào 3 túi. Hỏi mỗi túi nặng bao nhiêu ki-lô-gam?  
Trong các phép tính dưới đây, các phép tính đúng nào được **sử dụng**để giải bài toán trên?

A. 48−27=21.

B. 21:3=7.

C. 48+27=75. D. 27:3=9.

Lời giải:

**Bước 1:**

Sau khi bán được 27 k g gạo thì số gạo còn lại là :  
48 − 27 = 21 ( k g )  
Mỗi túi nặng số ki-lô-gam gạo là:  
21 : 3 = 7 ( k g )  
**Đáp số:**7 k g .  
Vậy các phép tính đúng được sử dụng trong bài là: 48 − 27 = 21 ; 21 : 3 = 7.  
**Đáp án:**  
48 − 27 = 21.  
21 : 3 = 7.

Câu **33**: [VD]

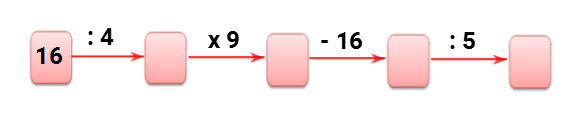
Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Có 12 k g gạo được chia đều ra 2 túi. Người ta lấy ra 2 k g của túi thứ nhất để chuyển sang túi thứ hai. Túi thứ nhất còn lại [[4]] k g gạo.

Lời giải:

**Bước 1:**

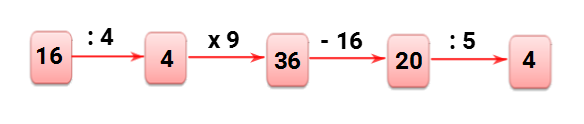
Mỗi túi ban đầu đựng số ki-lô-gam gạo là:  
12 : 2 = 6 ( k g )  
Sau khi lấy ra 2 k g của túi thứ nhất thì túi thứ nhất còn lại số ki-lô-gam gạo là:  
6 − 2 = 4 ( k g )  
Vậy số thích hợp điền vào ô trống là 4.  
**Đáp án**: 4.

Câu **34**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào các ô trống.  
(Thứ tự ô trống được tính từ trái qua phải)  
  
Số cần điền vào ô trống thứ nhất trong hình trên là số [[4]].  
Số cần điền vào ô trống thứ hai trong hình trên là số [[36]].  
Số cần điền vào ô trống thứ ba trong hình trên là số [[20]].  
Số cần điền vào ô trống thứ tư trong hình trên là số [[4]].

Lời giải:

**Bước 1:**

Vì 16 : 4 = 4 nên số thích hợp điền vào ô trống thứ nhất trong hình trên là số 4.  
Vì 4 × 9 = 36 nên số thích hợp điền vào ô trống thứ hai trong hình trên là số 36.  
Vì 36 − 16 = 20 nên số thích hợp điền vào ô trống thứ ba trong hình trên là số 20.  
Vì 20 : 5 = 4 nên số thích hợp điền vào ô trống thứ tư trong hình trên là số 4.  
Vậy các số thích hợp điền vào các ô trống lần lượt là 4 ; 36 ; 20 ; 4.  
**Đáp án:**  


Câu **35**: [VD]

Bạn hãy chọn **tất cả**các đáp án đúng.  
Các phép tính nào dưới đây có kết quả nhỏ hơn 20 là  
  


A. 27:3+12.

B. 28:4+11.

C. 30:5+13.

D. 16:4×5.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta thực hiện các phép tính:  
27 : 3 + 12 = 9 + 12 = 21.  
28 : 4 + 11 = 7 + 11 = 18.  
30 : 5 + 13 = 6 + 13 = 19.  
16 : 4 × 5 = 4 × 5 = 20.  
Vì 18 < 19 < 20 < 21 nên các phép tính có kết quả nhỏ hơn 20 là 28 : 4 + 11 và 30 : 5 + 13.  
**Đáp án**:  
28 : 4 + 11.  
30 : 5 + 13.

Câu **36**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho các phép tính sau:  
Phép tính 1 : 2 × 2 × 4.  
Phép tính 2 : 2 × 6 : 4.  
Phép tính 3 : 20 : 4 × 2.  
Phép tính 4 : 40 : 4 : 5.  
Trong các phép tính trên, phép tính có kết quả lớn nhất là

A. Phép tính 1.

B. Phép tính 2. C. Phép tính 3. D. Phép tính 4.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
Phép tính 1 : 2 × 2 × 4 = 4 × 4 = 16.  
Phép tính 2 : 2 × 6 : 4 = 12 : 4 = 3.  
Phép tính 3 : 20 : 4 × 2 = 5 × 2 = 10.  
Phép tính 4 : 40 : 4 : 5 = 10 : 5 = 2.  
Vì 2 < 3 < 10 < 16 nên phép tính có kết quả lớn nhất là phép tính 1.  
**Đáp án:**Phép tính 1.

Câu **37**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Cho số x thỏa mãn: 5 × x = 4 × 7 + 12.  
Khi đó: x = [[8]].

Lời giải:

**Bước 1:**

5 × x = 4 × 7 + 12 5 × x = 28 + 12 5 × x = 40 x = 40 : 5 x = 8.  
Vậy số thích hợp điền vào chỗ trống là số 8.  
**Đáp án:**8.

Câu **38**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào chỗ trống.  
Nếu cắt một sợi dây thành hai đoạn thì mỗi đoạn dài 6 m . Hỏi nếu cắt sợi dây đó thành 3 đoạn bằng nhau thì mỗi đoạn dài bao nhiêu mét?  
Trả lời: Nếu cắt sợi dây đó thành 3 đoạn bằng nhau thì mỗi đoạn dài [[4]] mét.

Lời giải:

**Bước 1:**

Sợi dây dài số mét là: 6 + 6 = 12 ( m )  
Nếu cắt sợi dây đó thành 3 đoạn bằng nhau thì mỗi đoạn dài số mét là:  
12 : 3 = 4 ( m )  
**Đáp án:**4.

Câu **39**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Đúng điền 1 , sai điền 0 .  
Các phép so sánh sau đúng hay sai?  
4 × 6 : 3 > 4 × 5 : 2 . [[0]]  
18 : 3 : 2 = 10 : 5 × 2. [[0]]  
4 × 10 : 5 > 3 × 8 : 4. [[1]]

Lời giải:

**Bước 1:**

4 × 6 : 3 = 24 : 3 = 8 ; 4 × 5 : 2 = 20 : 2 = 10.  
Vì 8 < 10 nên 4 × 6 : 3 < 4 × 5 : 2.  
Vậy 4 × 6 : 3 > 4 × 5 : 2 là phép so sánh sai.  
18 : 3 : 2 = 6 : 2 = 3 ; 10 : 5 × 2 = 2 × 2 = 4.  
Vì 3 < 4 nên 18 : 3 : 2 < 10 : 5 × 2.  
Vậy 18 : 3 : 2 = 10 : 5 × 2 là phép so sánh sai.  
4 × 10 : 5 = 40 : 5 = 8 ; 3 × 8 : 4 = 24 : 4 = 6.  
Vì 8 > 6 nên 4 × 10 : 5 > 3 × 8 : 4.  
Vậy 4 × 10 : 5 > 3 × 8 : 4 là phép so sánh đúng.  
Vậy các số cần điền lần lượt là 0 ; 0 ; 1.  
**Đáp án:**  
0. 0. 1.

Câu **40**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Số x thỏa mãn: x − 23 = 15 : 3 × 4 là

A. x=47. B. x=44.

C. x=43.

D. x=45.

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có:  
x − 23 = 15 : 3 × 4  
x − 23 = 5 × 4  
x − 23 = 20  
x = 20 + 23  
x = 43.  
Vậy đáp án đúng là x = 43.  
**Đáp án: x = 43.**

Câu **41**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho phép so sánh như hình sau:  
img_question  
Dấu cần điền vào dấu ba chấm trong hình trên để được phép so sánh đúng là

A. > B. =

C. <

Lời giải:

**Bước 1:**

Ta có :  
20 : 5 × 6 = 4 × 6 = 24 ; 27 : 3 + 18 = 9 + 18 = 27.  
Vì 24 < 27 nên 20 : 5 × 6 < 27 : 3 + 18.  
Vậy dấu cần điền vào dấu ba chấm trong hình trên để được phép so sánh đúng là < .  
**Đáp án:**< .